

Số: 2268 /TTKSBT-KHN

V/v Báo giá dịch vụ xét nghiệm nước sạch
sử dụng cho mục đích sinh hoạt năm 2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Quý cơ quan, đơn vị

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hồ Chí Minh (HCDC) có nhu cầu chọn lựa đơn vị để thực hiện xét nghiệm mẫu nước sạch của chương trình giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt năm 2026.

Kính mời Quý đơn vị quan tâm, vui lòng báo giá với các nội dung sau:

STT	Nội dung (Tên hàng hóa, dịch vụ)	Thông số kỹ thuật/đặc tính kỹ thuật/phương pháp thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn vị cấp nước tại khu vực 1	71 thông số (Bảng thông số đính kèm) QCVN 01- 1:2024/BYT	mẫu	237	
2	Đơn vị cấp nước tại khu vực 2	71 thông số (Bảng thông số đính kèm) QCVN 01- 1:2024/BYT	mẫu	134	
3	Đơn vị cấp nước tại khu vực 3	71 thông số (Bảng thông số đính kèm) QCVN 01- 1:2024/BYT	mẫu	78	
	Tổng cộng		mẫu	449	

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố đề nghị quý Công ty vui lòng ghi đầy đủ các nội dung sau:

- Yêu cầu chung: Đơn vị đáp ứng yêu cầu trên và có tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 Luật đấu thầu.
- Đơn giá bằng tiền đồng Việt Nam +VAT.
- Bảng báo giá có giá trị trong vòng 60 ngày.

Quý đơn vị vui lòng cung cấp nội dung thực hiện hoạt động trên và gửi thư báo giá về địa chỉ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố, địa chỉ số 366A Âu Dương Lân, Phường Chánh Hưng, TP.Hồ Chí Minh (người nhận: CN.Trần Trọng Tuấn, phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ).

Bảng báo giá do người đại diện pháp luật ký tên, đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong và gửi kèm Bản cam kết về tư cách hợp lệ của nhà thầu.

Hạn chót nhận báo giá trước 16h30 ngày 22/5/2026.....

Mẫu cam kết kèm theo thư mời báo giá:

Mẫu 1 dành cho nhà thầu là tổ chức và mẫu 2 dành cho nhà thầu là hộ kinh doanh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website HCDC;
- Lưu: VT, HSMS.
(TTT 3b).

GIÁM ĐỐC *ran*

Nguyễn Hồng Tâm

BẢNG THÔNG SỐ XÉT NGHIỆM THEO
QCVN 01-1:2024/BYT

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Ngưỡng giới hạn cho phép	Mức độ giám sát
1.	Antimon (Sb)	mg/L	0,02	B
2.	Bari (Ba)	mg/L	1,3	B
3.	Bor tính chung cho cả Borat và axit Boric (B)	mg/L	2,4	B
4.	Nhôm (Aluminium) (Al)	mg/L	0,2	B
5.	Nickel (Ni)	mg/L	0,07	B
6.	Seleni (Se)	mg/L	0,04	B
7.	Sunfua (Sulfide) (S ²⁻)	mg/L	0,05	B
8.	Xyanua (Cyanide) (CN ⁻)	mg/L	0,05	B
Nhóm Alkan Clo hóa				
9.	1,1,1 - Trichloroethane (C ₂ H ₃ Cl ₃)	µg/L	2.000	B
10.	1,2 - Dichloroethane (C ₂ H ₄ Cl ₂)	µg/L	30	B
11.	1,2 - Dichloroethene (C ₂ H ₂ Cl ₂)	µg/L	50	B
12.	Carbon tetrachloride (CCl ₄)	µg/L	2	B
13.	Dichloromethane (CH ₂ Cl ₂)	µg/L	20	B
14.	Tetrachloroethene (C ₂ Cl ₂)	µg/L	40	B
15.	Trichloroethene (C ₂ HCl ₃)	µg/L	8	B
16.	Vinyl chloride (C ₂ H ₃ Cl)	µg/L	0,3	B
Nhóm Hydrocacbuat thơm				
17.	Benzene (C ₆ H ₆)	µg/L	10	B
18.	Ethylbenzene (C ₈ H ₁₀)	µg/L	300	B
19.	Pentachlorophenol (C ₆ HCl ₅ O)	µg/L	9	B
20.	Styrene (C ₈ H ₈)	µg/L	20	B
21.	Toluene (C ₇ H ₈)	µg/L	700	B
22.	Xylene (C ₈ H ₁₀)	µg/L	500	B
Nhóm Benzen Clo hóa				
23.	1,2 - Dichlorobenzene (C ₆ H ₄ Cl ₂)	µg/L	1.000	B
24.	Monochlorobenzene (C ₆ H ₅ Cl)	µg/L	300	B
25.	Tổng Trichlorobenzene (C ₆ H ₃ Cl ₃)	µg/L	20	B
Nhóm chất hữu cơ phức tạp				
26.	Acrylamide (C ₃ H ₅ NO)	µg/L	0,5	B
27.	Epichlorohydrin (C ₃ H ₅ ClO)	µg/L	0,4	B
28.	Hexachlorobutadiene (C ₄ Cl ₆)	µg/L	0,6	B
Nhóm hóa chất bảo vệ thực vật				
29.	1,2- Dibromo - 3 chloropropane (C ₃ H ₅ Br ₂ Cl)	µg/L	1	B
30.	1,2 - Dichloropropane (C ₃ H ₆ Cl ₂)	µg/L	40	B



TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Ngưỡng giới hạn cho phép	Mức độ giám sát
31.	1,3- Dichloropropene (C ₃ H ₆ Cl ₂)	µg/L	20	B
32.	2,4-D (C ₈ H ₆ Cl ₂ O ₃)	µg/L	30	B
33.	2,4 - DB (C ₁₀ H ₁₀ Cl ₂ O ₃)	µg/L	90	B
34.	Alachlor (C ₁₄ H ₂₀ ClNO ₂)	µg/L	20	B
35.	Aldicarb (C ₇ H ₁₄ N ₂ O ₂ S)	µg/L	10	B
36.	Atrazine (C ₈ H ₁₄ ClN ₅) và các dẫn xuất chloro-s-triazine	µg/L	100	B
37.	Carbofuran (C ₁₂ H ₁₅ NO ₃)	µg/L	5	B
38.	Chlorpyrifos (C ₉ H ₁₁ Cl ₃ NO ₃ PS)	µg/L	30	B
39.	Chlordane (C ₁₀ H ₆ Cl ₈)	µg/L	0,2	B
40.	Chlorotoluron (C ₁₀ H ₁₃ ClN ₂ O)	µg/L	30	B
41.	Cyanazine (C ₉ H ₁₃ ClN ₆)	µg/L	0,6	B
42.	DDT (C ₁₄ H ₉ Cl ₅) và các dẫn xuất	µg/L	1	B
43.	Dichloroprop (C ₉ H ₈ Cl ₂ O ₃)	µg/L	100	B
44.	Fenoprop (C ₉ H ₇ Cl ₃ O ₃)	µg/L	9	B
45.	Hydroxyatrazine (C ₈ H ₁₅ N ₅ O)	µg/L	200	B
46.	Isoproturon (C ₁₂ H ₁₈ N ₂ O)	µg/L	9	B
47.	MCPA (C ₉ H ₉ ClO ₃)	µg/L	2	B
48.	Mecoprop (C ₁₀ H ₁₁ ClO ₃)	µg/L	10	B
49.	Methoxychlor (C ₁₆ H ₁₅ Cl ₃ O ₂)	µg/L	20	B
50.	Molinate (C ₉ H ₁₇ NOS)	µg/L	6	B
51.	Pendimethalin (C ₁₃ H ₁₉ N ₃ O ₄)	µg/L	20	B
52.	Permethrin (C ₂₁ H ₂₀ Cl ₂ O ₃)	µg/L	20	B
53.	Propanil (C ₉ H ₉ Cl ₂ NO)	µg/L	20	B
54.	Simazine (C ₇ H ₁₂ ClN ₅)	µg/L	2	B
55.	Trifluralin (C ₁₃ H ₁₆ F ₃ N ₃ O ₄)	µg/L	20	B
Nhóm hóa chất khử trùng và sản phẩm phụ				
56.	2,4,6 - Trichlorophenol (C ₆ H ₂ Cl ₃ OH)	µg/L	200	B
57.	Bromat (BrO ₃ ⁻)	µg/L	10	B
58.	Formaldehyde (CH ₂ O)	µg/L	500	B
59.	Monochloramine (NH ₃ Cl)	µg/L	3.000	B
Nhóm Trihalomethane (THM)				
60.	Bromodichloromethane (CHBrCl ₂)	µg/L	60	B
61.	Bromoform (CHBr ₃)	µg/L	100	B
62.	Chloroform (CHCl ₃)	µg/L	300	B
63.	Dibromochloromethane (CHBr ₂ Cl)	µg/L	100	B
Nhóm Halogenated acetonitrile				
64.	Dibromoacetonitrile (C ₂ HBr ₂ N)	µg/L	70	B
65.	Dichloroacetonitrile (C ₂ HCl ₂ N)	µg/L	20	B

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Ngưỡng giới hạn cho phép	Mức độ giám sát
66.	Trichloroacetonitrile (C ₂ Cl ₃ N)	µg/L	1	B
	Nhóm Haloacetic acid (HAA)			
67.	Acid monochloroacetic (C ₂ H ₃ ClO ₂)	µg/L	20	B
68.	Acid dichloroacetic (C ₂ H ₂ Cl ₂ O ₂)	µg/L	50	B
69.	Acid trichloroacetic (C ₂ HCl ₃ O ₂)	µg/L	200	B
	b. Thông số nhiễm xạ			
70.	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	0,1	B
71.	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	1,0	B



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT VỀ TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ THẦU

Căn cứ quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và i, khoản 1, Điều 5 Luật đấu thầu,(tên đơn vị báo giá)..... cam kết:

1. Hạch toán tài chính độc lập;
2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;
3. Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu;
5. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
6. Cam kết các nội dung cung cấp trong Hồ sơ chào giá là trung thực. Công ty sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các loại giấy tờ ngày.
7. Cam kết thời gian giao hàng theo yêu cầu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh (tại địa chỉ:)

....., ngày tháng năm 2026

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT VỀ TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ THẦU

Căn cứ quy định tại các điểm d, e khoản 1 và các điểm a, b khoản 2, Điều 5 Luật đấu thầu,(tên đơn vị báo giá)..... cam kết:

1. Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
2. Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả;
3. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu;
4. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
5. Cam kết các nội dung cung cấp trong Hồ sơ chào giá là trung thực. Hộ kinh doanh sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các loại giấy tờ ngày.
6. Cam kết thời gian giao hàng theo yêu cầu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh (tại địa chỉ:)

....., ngày tháng năm 2026

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA HỘ KINH DOANH

(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)